TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST
Ngày 13- 01 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong.

Ông Tạ Thanh Bự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 403/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Lê Mỹ L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bà L là ông Trần Văn Đ, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Bé T, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Võ Thị S, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Văn Đ và bà Lê Mỹ L trình bày:

Vào ngày 06/12/2021 bà Võ Thị S có mượn vợ chồng ông bà số tiền 466.000.000 đồng và có ghi biên nhận, khi mượn bà S nói để bổ sung vốn làm ăn

cho gia đình, bà S có hẹn đến cuối tháng 4 năm 2022 sẽ trả, khi đến hẹn ông bà có yêu cầu bà S trả lại số tiền trên nhưng bà S cứ hẹn nhiều lần nhưng vẫn không trả. Đến nay ông bà điện thoại cho bà S nhưng không được nên ông bà đã đến nhà thì mới biết bà S đã rời khỏi gia đình, ông bà có yêu cầu ông Nguyễn Bé T là chồng bà S trả số tiền mà bà S đang nợ nhưng ông T không chịu thanh toán và cũng không hứa hẹn thanh toán. Nay ông bà yêu cầu bà Võ Thị S và ông Nguyễn Bé T có nghĩa vụ trả cho số tiền 466.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Đ yêu cầu bà Võ Thị S trả số tiền nêu trên, không yêu cầu ông T cùng có trách nhiệm trả nợ.

Đối với bà Võ Thị S và ông Nguyễn Bé T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông bà nhưng ông bà không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị S, ông Nguyễn Bé T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bà Võ Thị S trả số tiền là 466.000.000 đồng, không yêu cầu trách nhiệm trả nợ đối với ông Nguyễn Bé T, đây là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp với Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp biên nhận đề ngày 06/12/2021, thể hiện nội dung là bà S có vay của nguyên đơn số tiền 466.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà S nhưng và bà S không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bà S trả số tiền nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà S phải chịu là: 22.640.000 đồng.

Ông Đ, bà L không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ và bà Lê Mỹ L. Buộc bà Võ Thị S trả cho ông Trần Văn Đ và bà Lê Mỹ L số tiền 466.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn Đ và bà Lê Mỹ L không phải chịu, hoàn trả lại cho ông Trần Văn Đ và bà Lê Mỹ L 11.320.000 đồng (Mười một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013051 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Bà Võ Thị S phải chịu 22.640.000 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm